

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN X  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2022/HS-ST  
Ngày: 20-12-2022.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Danh Vượng

2. Bà Ngô Thị Thúy Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Triệu Anh T, sinh năm 1991 tại Bà Rịa – Vũng Tàu

Nơi cư trú: Ấp 1, xã HH, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn K, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 1992 (đã ly hôn); con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án; tiền sự: không;

Bị bắt ngày 12/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (có mặt).

2. Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 2001 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ Q, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 20/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (có mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Huỳnh Trương L, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp 3, xã Bung Riềng, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Lê Quang H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: 127W11, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

- *Người chứng kiến*: Nguyễn Văn N, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại cầu Suối Cát thuộc Ấp T, xã B, huyện X, Đồn Biên phòng Phước Thuận phối hợp với Công an xã B phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lực lượng chức năng thu giữ của Nguyễn Thanh Đ 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh, không màu trong suốt (nghĩ là ma túy đá).

Quá trình điều tra thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/6/2022, Triệu Anh T đưa cho Nguyễn Thanh Đ 01 gói ma túy đá và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen và 01 xe mô tô loại Exciter, màu đỏ - đen, biển số 72K7-0312, rồi bảo Đ chạy xe ra cầu Suối Cát thuộc Ấp T, xã B, huyện X, để giao ma túy cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) có tên thường gọi là Lan Đột Biến, Đ đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 72K7-0312, đi giao ma túy. Khi Đ vừa đi đến điểm hẹn, đang chờ người có tên Lan Đột Biến đến giao, nhận ma túy thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ. Ngoài lần đi giao ma túy cho T vào ngày 20/6/2022, trước đó Đ còn đi giao ma túy cho T thêm 02 lần khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 16/6/2022, có một người tên Bờm (không rõ nhân thân) liên hệ với T hỏi mua 250.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn Bờm đến gần nhà nghỉ Thanh Thảo thuộc ấp 1, xã HH, huyện X, để giao nhận ma túy. Sau đó, T đưa cho Đ 01 gói ma túy, rồi bảo Đ đi đến gần nhà nghỉ Thanh Thảo giao ma túy cho Bờm và lấy số tiền 250.000 đồng, một lúc sau Đ đi giao ma túy về, đưa lại cho T số tiền 250.000 đồng, có được từ việc bán ma túy.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 ngày 18/6/2022, có một người phụ nữ tên Hiền (không rõ nhân thân) đến nhà T ở ấp 1, xã HH hỏi mua 200.000đ ma túy đá, T đồng ý, sau đó T đưa 01 gói ma túy đá để Đ giao cho Hiền và lấy số tiền 200.000đ đưa cho T.

Sau khi biết Nguyễn Thanh Đ bị bắt, T bỏ lên thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, đến ngày 12/9/2022 thì bị Công an bắt giữ. Tại cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và khai toàn bộ số ma túy trên là của T mua của một người tên Trung (không rõ lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh, mục đích mua ma túy là để sử dụng và bán lại cho các con nghiện. T thừa nhận đã đưa cho Đ 03 lần ma túy đi bán như trên.

Tại bản kết luận giám định số 280/KLGD-PC09-MT ngày 23/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm phong trong một phong trong một phong bì màu trắng có hình dấu

của Đồn Biên phòng Phước Thuận – Bộ CHBĐBP tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Minh Trí, Hà Thành Danh, Nguyễn Minh Đ, Trương Mạnh Hùng, Nguyễn Văn N, gửi đến giám định có khối lượng 0,7673 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật:

01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 280 ngày 23/6/2022 có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại OPPO màu đen, đã qua sử dụng và sim điện thoại số 0911771784; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ biển số 72K7-0312, số khung RLCE1S9105Y000136, số máy 1S91-000136.

Toàn bộ vật chứng trên được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKS-XM ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Triệu Anh T và Nguyễn Thanh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Anh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong số 280 ngày 23/6/2022 có in hình dấu của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại samsung và sim số 0911771784 là công cụ, phương tiện T dùng vào việc mua bán ma túy;

Trả cho Huỳnh Trương L xe mô tô biển số 72K7-0312.

Buộc bị cáo Triệu Anh T nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 450.000đ.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng các bị cáo đều hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Để có ma túy sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác, trong thời gian từ ngày 16/6/2022 đến ngày 20/6/2022 Triệu Anh T đã mua ma túy đá của đối tượng tên Trung (không rõ lai lịch) tại thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời trong khoảng thời gian trên T đã đưa ma túy cho Nguyễn Thanh Đ đi bán cho các con nghiện 03 lần; cụ thể lần thứ nhất vào ngày 16/6/2022 T đưa ma túy cho Đ đi bán cho người tên Bờm với giá 250.000đ; lần thứ 2 vào ngày 18/6/2022 T đưa ma túy cho Đ đi bán cho người phụ nữ tên Hiền với giá 200.000đ và lần thứ ba vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 20/6/2022 T đưa ma túy cho Đ đi bán cho người tên Lan Đột Biến nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang và thu giữ ma túy có khối lượng 0,7673 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của Triệu Anh T mua ma túy về mục đích để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác, thực tế T đã đưa ma túy cho Đ đi bán cho các con nghiện 03 lần nên hành phạm tội của Triệu Anh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Nguyễn Thanh Đ giúp T bán ma túy 03 lần nên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người

trực tiếp đi mua ma túy và giao cho Đ đi bán cho các con nghiện; Đ là người trực tiếp đi giao ma túy cho các con nghiện nên vai trò của T là lớn hơn Đ, do đó hình phạt đối với bị cáo T phải cao hơn đối với Đ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập, ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và là chất cấm nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại OPPO màu đen và sim số 0911771784 là công cụ để T liên lạc với người bán và người mua ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, biển số 72K7-0312 là Huỳnh Trương L mua của ông Lê Quang H. T mượn xe của Long nhưng Long không biết T dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại xe cho Long.

Quá trình điều tra và tại phiên toà T thừa nhận đã bán ma túy cho Bòm và Hiền với số tiền có được là 450.000đ. Xét đây là tiền T có được do thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo T nộp lại số tiền trên.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Trung (không rõ lai lịch) là người T khai mua ma túy nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên tách riêng để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với người tên Bòm, Hiền và Lan Đột Biên là người mua ma túy của T nhưng chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với Huỳnh Trương L cho T mượn xe, không biết T dùng vào việc đi mua, bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với Long là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Triệu Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Triệu Anh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 12/9/2022).

2. Căn cứ khoản 2 Điều 251; Điều 38, Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 20/6/2022).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 280 ngày 23/6/2022, có in hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen; 01 (một) sim điện thoại số 09117711784.

Trả lại cho Huỳnh Trương L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ-đen, biển số 72K7-0312.

*(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 12/BB, ngày 21/11/2022).*

Buộc bị cáo Triệu Anh T nộp lại số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Triệu Anh T, Nguyễn Thanh Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Xuyên Mộc;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**Hoàng Thị Thành**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

